

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Bảo vệ thực vật Trường Đại học Cửu Long

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-KĐCLGDSG ngày 19/9/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Kế hoạch số 1036/KH-KĐCLGDSG ngày 14/12/2024 về việc ban hành kế hoạch tổ chức phiên họp Lần thứ 15 của Hội đồng KĐCLGD;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Bảo vệ thực vật Trường Đại học Cửu Long;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp Lần thứ 15 ngày 05/01/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Bảo vệ thực vật, Trường Đại học Cửu Long của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Bảo vệ thực vật, Trường Đại học Cửu Long đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Bảo vệ thực vật, Trường Đại học Cửu Long sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 46/50 tiêu chí (chiếm 92,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50,00% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Cửu Long cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Bảo vệ thực vật (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Bảo vệ thực vật, Trường Đại học Cửu Long theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Cửu Long;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Dương Mộng Hà

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH BẢO VỆ THỰC VẬT
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CỬU LONG

(Kèm theo Nghị quyết số 31/NQ-HĐKĐCLGD ngày 05/01/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67	Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	4						
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 2.3	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.1	5	4,40	5	100
Tiêu chuẩn 3					Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	5			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 9		4,20	5	100
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4	Tiêu chí 9.3	4						
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80,00	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	5			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4	4,00	7	100	Tiêu chí 10.3	3	3,83	5	83,33
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 6.4	4	Tiêu chí 11.1	4						
Tiêu chí 6.5	4	Tiêu chí 11.2	4						
Tiêu chí 6.6	4	Tiêu chí 11.3	4						
Tiêu chí 6.7	4	Tiêu chí 11.4	4						
		Tiêu chí 11.5	4						
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)		
3,98					46		92,00		

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH BẢO VỆ THỰC VẬT
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CỬU LONG

(Kèm theo Nghị quyết số 31/NQ-HĐKĐCLGD ngày 05/01/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Bảo vệ thực vật, Trường Đại học Cửu Long, giai đoạn 2019- 2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường Đại học Cửu Long và với mục tiêu của giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định gồm chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được rà soát, điều chỉnh có tham khảo ý kiến các bên liên quan và được công bố công khai.

2. Trường/Khoa rà soát, xây dựng, cập nhật chương trình đào tạo và đề cương học phần theo quy định. Các đề cương học phần có thiết kế ma trận chuẩn đầu ra học phần đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo. Bản mô tả chương trình đào tạo và các đề cương học phần được công bố công khai trên cổng thông tin điện tử Trường Đại học Cửu Long/Khoa Nông nghiệp - Thủy sản. Người học được cung cấp nội dung chương trình đào tạo tại tài khoản điện tử cá nhân. Giảng viên có nhiệm vụ giới thiệu đề cương học phần cho người học trong buổi học đầu tiên.

3. Chương trình dạy học hiện hành được thiết kế dựa vào chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng và mức tự chủ và trách nhiệm thông qua ma trận kỹ năng thể hiện sự đóng góp của các học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo. Các học phần trong phiên bản chương trình dạy học mới nhất thể hiện sự tương thích về nội dung theo các điều kiện ràng buộc của học phần. Các đề cương học phần hiện hành đã xác định các phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra đánh giá quá trình đáp ứng chuẩn đầu ra học phần. Chương trình dạy học bố trí các học phần được gắn kết theo các khối kiến thức giáo dục đại cương, cơ sở ngành, chuyên ngành và thực tập/khóa luận tốt nghiệp một cách có hệ thống vào 8 học kỳ kéo dài 4 năm. Trường xây dựng, rà soát, điều chỉnh chương trình dạy học năm 2021, 2022 và 2024 và có tham khảo các chương trình đào tạo của các trường.

4. Triết lý giáo dục được phát biểu rõ ràng với nội dung “Toàn diện - Sáng tạo - Hội nhập - Phát triển” và được triển khai vào Chiến lược phát triển của Trường. Trường quán triệt triết lý giáo dục đến cán bộ, giảng viên và người học và công bố công khai với nhiều hình thức. Đề cương học phần áp dụng các phương pháp dạy và học định hướng người học đạt được chuẩn đầu ra học phần. Giảng viên căn cứ vào đề cương học phần hướng dẫn người học lĩnh hội kiến thức và các kỹ năng. Trường thực hiện khảo sát sự hài lòng của người học về hoạt động dạy và học. Chương trình dạy học chú trọng việc rèn luyện các kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm; bên cạnh các kỹ năng nghề nghiệp và năng lực học tập suốt đời. Giảng viên áp dụng các phương pháp dạy và học nhằm hỗ trợ người học rèn luyện

các kỹ năng và nâng cao năng lực học tập.

5. Trường ban hành các quy định liên quan đến kiểm tra đánh giá học phần. Căn cứ vào các quy định, các đề cương học phần thiết kế hoạt động kiểm tra đánh giá có định hướng đo lường chuẩn đầu ra học phần. Các quy định về kiểm tra/đánh giá kết quả học tập, về phản hồi kết quả kiểm tra đánh giá và về việc khiếu nại/phúc khảo kết quả kiểm tra đánh giá được công bố công khai bằng các hình thức và phổ biến trực tiếp đến người học qua các kênh giúp người học dễ dàng tiếp cận. Việc phản hồi kết quả học tập nhanh chóng tạo điều kiện cho người học có cơ hội đăng ký học lại hoặc học cải thiện điểm. Quy định khiếu nại điểm/phúc khảo điểm đảm bảo kết quả khiếu nại của người học sẽ được giải quyết chính xác, công bằng và kịp thời.

6. Trường có chiến lược phát triển, có quy hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ, bao gồm cử cán bộ đi đào tạo trong và ngoài nước, tham dự hội thảo và các khóa bồi dưỡng chuyên môn. Việc tuyển dụng được thực hiện công khai với ưu tiên ứng viên trình độ cao; có quy định rõ mức chuẩn và quy đổi khối lượng công việc, triển khai giám sát và thống kê hằng năm; có quy trình, tiêu chí tuyển dụng rõ ràng, được công khai trên trang thông tin điện tử. Tỷ lệ người học/giảng viên đáp ứng theo quy định. Năng lực của giảng viên được xác định rõ, có hệ thống theo dõi, quản lý, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ. Trường/Khoa có khảo sát nhu cầu, xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo/bồi dưỡng nâng cao trình độ giảng viên; các chính sách hỗ trợ bồi dưỡng, đào tạo đã góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ, đáp ứng yêu cầu hội nhập. Việc giám sát, đánh giá hiệu quả công việc dựa trên quy trình minh bạch; kết quả đánh giá dùng làm căn cứ thi đua và khen thưởng; giảng viên hài lòng và không có khiếu nại. Trường có quy định các loại hình hoạt động khoa học, có kế hoạch và có tổng hợp đánh giá kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên hằng năm.

7. Trường đã ban hành Chiến lược phát triển Trường, trong đó có chiến lược phát triển và chính sách thu hút đội ngũ nhân viên hỗ trợ. Đội ngũ nhân viên hiện có, về cơ bản đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm nhân viên được xác định rõ ràng, được công khai trên trang thông tin điện tử của Trường. Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của đội ngũ nhân viên được Trường quan tâm giải quyết. Công tác đánh giá năng lực, quản trị theo kết quả công việc và khen thưởng đội ngũ nhân viên được thực hiện tường minh trên cơ sở các tiêu chí được xác định và phổ biến công khai.

8. Chính sách và quy định tuyển sinh của Trường được xây dựng và cập nhật hằng năm theo các quy định và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phù hợp với tình hình thực tế của Trường. Thông tin tuyển sinh được đầu tư để quảng bá hiệu quả tới các bên liên quan qua nhiều hình thức. Hằng năm, các tiêu chí và phương thức tuyển sinh được mô tả chi tiết, rõ ràng trong Đề án tuyển sinh đã ban hành. Thực hiện phân tích dữ liệu thống kê kết quả tuyển sinh hằng năm. Có hệ thống giám sát phù hợp để giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học và cảnh báo học vụ bao gồm bộ phận/cán bộ chuyên trách, quy trình/quy định giám sát, cơ sở dữ liệu theo dõi sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học. Trường có bộ phận chuyên trách

để triển khai các hoạt động hỗ trợ người học trong học tập và trong tìm kiếm việc làm. Trường có cảnh quan sư phạm sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh, an toàn; môi trường tâm lý, xã hội thân thiện, đáp ứng tốt nhu cầu của người học, cán bộ, giảng viên.

9. Hệ thống phòng học, phòng làm việc, các phòng chức năng và các trang thiết bị phục vụ hoạt động đào tạo và nghiên cứu được Trường đầu tư hiện đại, khang trang và thoáng mát; bảo đảm tỷ lệ diện tích sàn xây dựng/người học theo quy định. Thư viện được thiết kế và đầu tư hiện đại, khang trang; có không gian đọc, các khu phụ trợ của thư viện, không gian mở, khu vực tự học, phòng học nhóm, máy tính; thư viện số và phần mềm quản lý thư viện hoạt động hiệu quả. Tỷ lệ người học hài lòng về cơ sở vật chất và đội ngũ nhân viên của thư viện trung bình đạt tỷ lệ 92,3%. Hệ thống công nghệ thông tin rất được quan tâm, đầu tư để đẩy mạnh chuyển đổi số trong các hoạt động quản lý đào tạo, đào tạo trực tuyến, kiểm tra đánh giá và quản trị; có đội ngũ nhân viên chuyên trách để vận hành các hệ thống công nghệ thông tin theo nhu cầu của Trường. Ban hành quy định tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn theo quy định; có lưu ý tới nhu cầu sử dụng của người khuyết tật; có lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan khi triển khai thực hiện về môi trường, sức khỏe và an toàn.

10. Trường ban hành quy trình hướng dẫn các đơn vị khảo sát nhu cầu xã hội và lấy ý kiến của các bên liên quan để thiết kế/phát triển chương trình đào tạo/chương trình dạy học. Quy trình hiện hành được cải tiến từ 04 bước thành 09 bước và có sự góp ý của hội đồng khoa học. Trường ban hành quy chế đảm bảo chất lượng và quy định về công tác dự giờ làm căn cứ rà soát, đánh giá thường xuyên quá trình dạy học. Căn cứ quy định, Khoa Nông nghiệp - Thủy sản triển khai giám sát hoạt động dạy và học theo từng học kỳ trong chu kỳ đánh giá. Trường đã ban hành Quy định và thực hiện khảo sát các bên liên quan đánh giá chất lượng của thư viện, phòng thí nghiệm, thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác. Thực hiện cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, phòng thực hành, thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ giảng viên, nhân viên và người học. Cơ chế phản hồi các bên liên quan có tính hệ thống, được đánh giá, rà soát và cải tiến.

11. Trường xây dựng kế hoạch đào tạo theo năm học, cơ sở dữ liệu người học, sử dụng phần mềm quản lý đào tạo theo dõi, giám sát, đánh giá tỷ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn, tỷ lệ thôi học. Thống kê, phân tích, tìm hiểu nguyên nhân của các trường hợp chậm tốt nghiệp, tỷ lệ thôi học để xuất các giải pháp cải tiến chất lượng. Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu tình hình việc làm của người học chương trình đào tạo sau 01 năm tốt nghiệp. Dữ liệu tình hình việc làm của người học tốt nghiệp được cập nhật. Quy định hoạt động nghiên cứu khoa học của người học, trong đó có xác định nội dung và hình thức nghiên cứu khoa học của người học. Thực hiện các hoạt động khảo sát mức độ hài lòng của người học về các lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học, cơ sở vật chất và các dịch vụ hỗ trợ.

Tuy nhiên, chương trình đào tạo còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Trường Đại học Cửu Long và Khoa Nông nghiệp - Thủy

sản cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Khoa cần dựa vào kết quả khảo sát và phân tích dữ liệu về nhu cầu và các đặc điểm/tính chất thị trường ngành để thiết kế mục tiêu chương trình đào tạo ngành. Mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể cần có sự tương ứng về nội hàm. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo cần chọn lựa các động từ phù hợp nhằm đo lường mức độ đạt được chuẩn đầu ra. Chuẩn đầu ra kỹ năng cần bám sát yêu cầu về kỹ năng chuyên môn mà người học cần đạt được. Chuẩn đầu ra tránh sự trùng lặp và tương thích với mục tiêu. Trường cần chuẩn hóa hoạt động rà soát và điều chỉnh chuẩn đầu ra thành quy trình nhằm hướng dẫn các bên liên quan triển khai thiết kế chuẩn đầu ra đáp ứng mục tiêu đào tạo. Nội dung khảo sát ý kiến các bên liên quan về chuẩn đầu ra cần tập trung vào việc lấy ý kiến cập nhật nội hàm và tham vấn ý kiến đầy đủ các bên liên quan. Kết quả đánh giá và phân tích dữ liệu khảo sát nhu cầu thị trường/hội thảo cần được vận dụng/biện hộ trong việc điều chỉnh chuẩn đầu ra.

2. Khoa cần bổ sung tên văn bằng vào các bản mô tả chương trình đào tạo. Hoạt động rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo cần lưu trữ các minh chứng có liên quan đầy đủ và có hệ thống. Các đề cương học phần cần cập nhật mới nguồn học liệu cho một số học phần. Trường cần ban hành quy trình/quy định/hướng dẫn Khoa/Bộ môn/giảng viên tiếp cận theo hướng tích hợp/định hướng đến chuẩn đầu ra học phần nhằm hỗ trợ hoạt động kiểm tra đánh giá đạt được chuẩn đầu ra. Hệ thống cần lưu trữ đầy đủ dữ liệu/thông tin liên quan hoạt động rà soát, điều chỉnh và cải tiến đề cương học phần. Các hình thức công khai chương trình đào tạo và đề cương học phần cần đa dạng tạo điều kiện cho các bên liên quan dễ dàng tiếp cận.

3. Khoa cần thiết lập tổ hợp phương pháp giảng dạy, phương pháp học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá liên mạch hướng đến việc đo lường chuẩn đầu ra học phần đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trong các đề cương học phần. Trường cần ban hành quy trình hướng dẫn Khoa/Bộ môn thiết lập tổ hợp phương pháp giảng dạy, học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra. Các tổ hợp phương pháp giảng dạy, phương pháp học tập, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập cần được rà soát và đánh giá định kỳ đảm bảo sự phù hợp và hỗ trợ nhau tốt nhất để đạt được chuẩn đầu ra học phần. Hoạt động khảo sát sự hài lòng về học phần cần lấy ý kiến đầy đủ các bên liên quan. Chương trình dạy học cần được đối sánh thường xuyên với các trường nước ngoài và hồ sơ đối sánh chương trình dạy học với các trường trong nước/ngoài nước cần được lưu trữ.

4. Trường cần có các hướng dẫn cụ thể việc triển khai triết lý giáo dục vào hoạt động dạy và học. Các hình thức công bố triết lý giáo dục cần đa dạng để đảm bảo các bên liên quan bên ngoài có thể tiếp cận. Các đề cương học phần cần làm rõ phương pháp dạy và học cho thời lượng thực hành. Trường cần thực hiện khảo sát sự hài lòng của giảng viên về các phương pháp dạy và học. Nội dung bảng câu hỏi khảo sát cần khai thác sâu đánh giá của người học/giảng viên về phương pháp dạy và học. Chương trình dạy học và đề cương học phần cần mô tả các kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm mà người học được rèn luyện và lĩnh hội thông qua phương pháp dạy và học. Các đề cương học phần cần có hướng dẫn cụ thể về thời gian tự học cùng với các biện pháp để đo lường và giám sát việc tự học; cần mô

tả cách mà các hoạt động dạy và học rèn luyện người học các kỹ năng nghề nghiệp và nâng cao năng lực học tập.

5. Trường cần có quy trình hướng dẫn việc thiết kế công cụ kiểm tra đánh giá đáp ứng được chuẩn đầu ra học phần. Các hình thức phổ biến quy định kiểm tra đánh giá cần đa dạng hơn. Hình thức thi cuối kỳ của các học phần có thời lượng thực hành cần lựa chọn hình thức phù hợp nhằm đo lường chuẩn đầu ra kỹ năng. Hoạt động ra đề thi - đáp án thiết kế phải dựa vào chuẩn đầu ra và trên cơ sở đó Khoa/Bộ môn thực hiện được việc phân tích phổ điểm thi kết thúc học phần và đánh giá kết quả học tập người học đáp ứng chuẩn đầu ra. Trường cần có quy định hướng dẫn người học căn cứ vào kết quả kiểm tra đánh giá đề đăng ký học lại hoặc thi cải thiện. Quy định kiểm tra đánh giá hiện hành cần bổ sung việc công khai đề thi - đáp án tạo cơ hội cho người học tự kiểm tra, đánh giá và đối sánh kết quả điểm để có quyết định khiếu nại/phúc khảo hoặc học cải thiện điểm.

6. Trường cần rà soát và bổ sung các KPIs về phát triển đội ngũ giảng viên tại từng Khoa và ngành đào tạo; cần tổng kết đánh giá mức độ đạt được so với các chỉ tiêu đã đề ra; phân tích sâu về nguyên nhân hạn chế để xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, bảo đảm sự duy trì và phát triển số lượng Phó giáo sư, tiến sĩ đáp ứng theo yêu cầu của Thông tư 01/2024/TT-BGDĐT cho giai đoạn tới. Trường cần cụ thể hoá các tiêu chí đánh giá năng lực đội ngũ giảng viên thành KPIs và định lượng rõ ràng bao hàm các nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Cần cập nhật hướng dẫn cụ thể các loại hình hoạt động phục vụ cộng đồng, quy định rõ mức chuẩn và quy đổi nhiệm vụ phục vụ cộng đồng trong quy chế làm việc của giảng viên. Trường cần đánh giá tính hiệu quả và lựa chọn các nội dung/khoá tập huấn theo nhu cầu giúp nâng cao năng lực cho giảng viên; cần rà soát điều chỉnh chính sách khuyến khích giảng viên tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học, tham gia biên soạn sách, tài liệu tham khảo tại các học phần giảng dạy trong chương trình đào tạo. Trường/Khoa tiếp tục xây dựng và hỗ trợ các nhóm nghiên cứu; lựa chọn đối tác trong và ngoài nước để đồng thực hiện các nghiên cứu nhằm tăng số lượng và chất lượng các công bố quốc tế có uy tín.

7. Cần điều chỉnh chiến lược phát triển Trường, điều chỉnh quy hoạch đội ngũ nhân viên để có cơ sở tuyển dụng và xây dựng đội ngũ nhân viên phù hợp với quy mô đào tạo. Các yêu cầu, mốc chuẩn trong mỗi tiêu chuẩn đánh giá nhân viên cần được cụ thể và được lượng hoá bằng điểm. Trường cần tăng cường các lớp bồi dưỡng để nâng cao các năng lực mà nhân viên mỗi vị trí việc làm cần có, đặc biệt là các kỹ năng trong thời kỳ cách mạng 4.0; cần có chính sách khen thưởng kịp thời để khuyến khích, tạo động lực cho nhân viên.

8. Trường/Khoa tăng cường thu thập thông tin về nhu cầu nguồn nhân lực và việc lấy ý kiến của các bên liên quan cho chính sách tuyển sinh của Trường và ngành đào tạo. Tiếp tục đẩy mạnh truyền thông tuyển sinh và giữ ổn định số lượng người học của ngành Bảo vệ thực vật. Phân tích và đánh giá hiệu quả về số lượng và chất lượng người học tuyển được theo từng phương thức tuyển sinh thông qua kết quả học tập của người học trong quá trình học tập. Trường/Khoa cần đánh giá sự phối hợp giữa các đơn vị trong việc giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn

luyện của người học; cần rà soát, đánh giá hiệu quả các loại hình hoạt động hỗ trợ và các dịch vụ hỗ trợ người học để có giải pháp nâng cao chất lượng; không gian của Văn phòng Khoa cần rộng rãi hơn; cần thành lập phòng tư vấn sức khoẻ tinh thần cho người học.

9. Trường cần bố trí không gian làm việc và sinh hoạt học thuật cho giảng viên theo quy định của Thông tư 03/2020/TT-BGDĐT; bổ sung thêm diện tích phòng làm việc, nghỉ ngơi cho giảng viên; bố trí phòng làm việc riêng cho Trường Khoa; phòng làm việc cho giáo sư, phó giáo sư với diện tích theo quy định. Thư viện/Khoa cần rà soát và cập thông tin nguồn học liệu của tất cả học phần vào cơ sở dữ liệu phân mềm, đảm bảo thư viện có đầy đủ các nguồn học liệu được đề xuất trong chương trình đào tạo. Tăng cường số lượng các nhan đề nguồn học liệu dạng giấy và sách điện tử ngành Bảo vệ thực vật. Thư viện xây dựng kế hoạch và phối hợp Khoa chuyên ngành biên soạn, biên tập giáo trình cho ngành Bảo vệ thực vật. Bổ sung giải pháp, phần mềm để quản lý hồ sơ, quản trị nhân sự, đánh giá KPIs nhân sự.

10. Quy trình thiết kế và phát triển chương trình dạy học cần có những hướng dẫn cụ thể nhằm đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trong Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT. Mẫu phiếu khảo sát cần có đầy đủ thông tin đáp ứng mục đích và yêu cầu khảo sát. Quy chế đảm bảo chất lượng và quy định về công tác dự giờ cần có yêu cầu rà soát, đánh giá thường xuyên quá trình dạy học đảm bảo đáp ứng với chuẩn đầu ra. Trường/Khoa cần xây dựng chính sách, quy định và hướng dẫn để thúc đẩy việc triển khai tính ứng dụng các đề tài nghiên cứu khoa học, công bố khoa học với sự tham gia của giảng viên, người học vào cải tiến hoạt động giảng dạy và học tập. Trường và Khoa tăng cường số lượng các đối tượng khảo sát, có sự tham gia của các bên liên quan ngoài cơ sở giáo dục để đảm bảo tính đại diện, độ tin cậy, khách quan của kết quả khảo sát; Định kỳ tổ chức tổng kết đánh giá hoạt động khảo sát để cải tiến hoạt động này phù hợp với tình hình thực tế, góp phần quan trọng cải tiến chất lượng chương trình đào tạo.

11. Trường và Khoa cần thực hiện đối sánh với các cơ sở giáo dục trong nước và khu vực có chương trình đào tạo tiên tiến tương ứng, đánh giá, dự báo tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp và đề xuất các biện pháp cải tiến phù hợp. Khảo sát ý kiến phản hồi từ người học và cựu người học về tính hiệu quả của các giải pháp hỗ trợ, tiếp tục điều chỉnh, đề xuất các giải pháp phù hợp giúp người học tốt nghiệp đúng thời hạn quy định. Xây dựng tiêu chí, quy trình lựa chọn các cơ sở giáo dục trong và ngoài nước có cùng chương trình đào tạo để mở rộng đối tượng đối sánh, trong đó có hoạt động đối sánh tỷ lệ người học tốt nghiệp có việc làm cùng chương trình đào tạo và số lượng, loại hình nghiên cứu khoa học của người học. Tăng cường liên kết, hợp tác với các bên liên quan, các cơ sở giáo dục đại học, các Viện nghiên cứu để tạo nhiều cơ hội cho người học triển khai nghiên cứu khoa học. Thường xuyên/định kỳ thực hiện đối sánh mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với hoạt động nghiên cứu khoa học, cơ sở vật chất và các dịch vụ hỗ trợ của cơ sở giáo dục để tham khảo cho công tác cải tiến chất lượng.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ báo cáo đánh giá ngoài của

Đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Bảo vệ thực vật Trường Đại học Cửu Long Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Trường Đại học Cửu Long cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định hiện hành./.